

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2016

Tên công ty: CÔNG TY CP THANH HOA - SÔNG ĐÀ
Địa chỉ : 25 Đại lộ Lê Lợi - Phường Lam Sơn
Thành phố Thanh Hóa



THANH HOA SONG DA

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Đ/c: 25 Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa;

Tel: (037) 3852230 Fax: (037) 3855.750;

Email: Thsd@thanhhoasongda.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2016

Tên công ty: CÔNG TY CP THANH HOA - SÔNG ĐÀ

**Địa chỉ : 25 Đại lộ Lê Lợi - Phường Lam Sơn
Thành phố Thanh Hóa**

**Điện thoại : 02373.724.892 / 02373.852.230
0984.034.443 / 0903.452.212**

Fax : 02373.855.750

Email : Thsd@thanhhoasongda.com.vn

Website : Thanhhoasongda.com.vn

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Thanh Hoa Sông Đà
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2800772376
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000đ (Ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000đ (Ba mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa
- Số điện thoại : 02373.724.892 / 02373.755.050
- Số fax : 02373.855.750
- Website : <http://thanhhoasongda.com.vn>
- Mã chứng khoán : **THS**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thanh Hoa Sông Đà tiền thân là Công ty công nghệ phẩm Thanh Hóa, cổ phần hóa theo Nghị định 64/CP của Chính phủ.

Ngày 15/09/2003, UBND tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt Quyết định số 2941/QĐ/UB về việc chuyển đổi Công ty công nghệ phẩm Thanh Hóa thành công ty cổ phần với mức vốn điều lệ 5 tỷ đồng, lấy tên là Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Thanh Hoa.

Do nhu cầu bức thiết phải đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng 5/2004, Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Thanh Hoa đã mời Tổng Công ty Sông Đà góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà với số vốn điều lệ là 10,1 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty Sông Đà nắm giữ 51%.

Năm 2014 Tổng Công ty Sông Đà thoái vốn (51% VDL) tại Công ty theo chủ trương chung của Nhà nước và Kế hoạch tổ chức lại Tổng công ty Sông Đà đã được Bộ Xây Dựng Phê duyệt. Từ ngày 26/05/2014 Công ty không còn phần vốn góp của Nhà nước, chuyển sang cơ chế quản lý mới với 100% vốn góp của các thể nhân.

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã trải qua hai lần tăng vốn điều lệ. Tính đến năm 2010, Công ty chính thức ghi nhận mức vốn điều lệ là 30 tỷ đồng.

Ngày đăng ký trở thành Công ty đại chúng : 12/04/2008

Ngày niêm yết CP công ty trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội : 05/11/2013

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Hoạt động chính của công ty là kinh doanh thương mại bán buôn các mặt hàng gia dụng và dịch vụ cho thuê mặt bằng kinh doanh

- Kinh doanh thương mại

- ✓ Xí nghiệp 1: Bán buôn các mặt hàng đồ sứ, đồ nhôm gia dụng (Sứ Hải dương, Nhôm, sắt tráng men Hải Phòng, nhựa Đại Đồng Tiến...)
- ✓ Xí nghiệp 2: Cung cấp và lắp nội thất văn phòng (Nội thất Hòa Phát, Xuân Hòa, Nội thất 190...)
- ✓ Xí nghiệp 3: Bán buôn các mặt hàng chăn ga gối đệm, bóng đèn phích nước, đồ điện dân dụng...(Các loại chăn ga gối đệm Sông Hồng, Bóng đèn phích nước Rạng Đông, các loại quạt điện Thống Nhất, Chinh Hai, 91,...)
- ✓ Xí nghiệp 6: Cung ứng và lắp đặt thiết bị điện lạnh dân dụng (Aqua, Funiki...)

Các xí nghiệp cung ứng bán buôn cho các đại lý và các dự án trong và ngoài tỉnh.

- Dịch vụ cho thuê

Các điểm cho thuê:

- ✓ Showroom bán hàng tại Bắc Cầu Hạc
- ✓ Siêu thị 301 Trần Phú
- ✓ Trung tâm thương mại 25 Lê Lợi
- ✓ Nhà kho Tây Bắc Ga

Các đơn vị thuê: Chi nhánh Ngân hàng NN&PT nông thôn thành phố Thanh Hoá, Công ty TNHH thời trang NEM tại Thanh Hoá (*hàng thời trang*), Công ty Ngôi Sao (*cửa hàng xe máy YAMAHA*), Công ty TNHH may thuê giày An Phước (*hàng thời trang*), Công ty TNHH Minh Thành (*showroom ô tô*), Công ty TNHH TM Sơn Thanh Phong (*showroom ô tô*), Công ty CP Mediamart Việt Nam (*siêu thị điện máy Mediamart*)...



Trung tâm thương mại 25 Đại lộ Lê Lợi



Trung tâm thương mại 301 Trần Phú

Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

SẢN PHẨM/ DỊCH VỤ	NĂM 2014		NĂM 2015		NĂM 2016	
	GIÁ TRỊ	% DTT	GIÁ TRỊ	% DTT	GIÁ TRỊ	% DTT
Doanh thu bán hàng hóa	145.649.674	94,7%	187.035.530	95,2%	220.523.129	95,7%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.083.527	5,3%	9.471.156	4,8%	9.937.564	4,3%
Doanh thu thuần	153.733.201	100%	196.506.686	100%	230.460.693	100%

Hoạt động SXKD năm 2016 của Công ty diễn ra trong tình hình thị trường hết sức khó khăn do cạnh tranh ngày càng quyết liệt và thời tiết diễn biến bất thường. Tuy nhiên Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, Doanh thu đạt 105% kế hoạch và tăng trưởng 17% so với năm 2015.

Trong đó, doanh thu bán hàng hóa của Công ty luôn chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu thuần của toàn Công ty (95,7% doanh thu thuần).

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

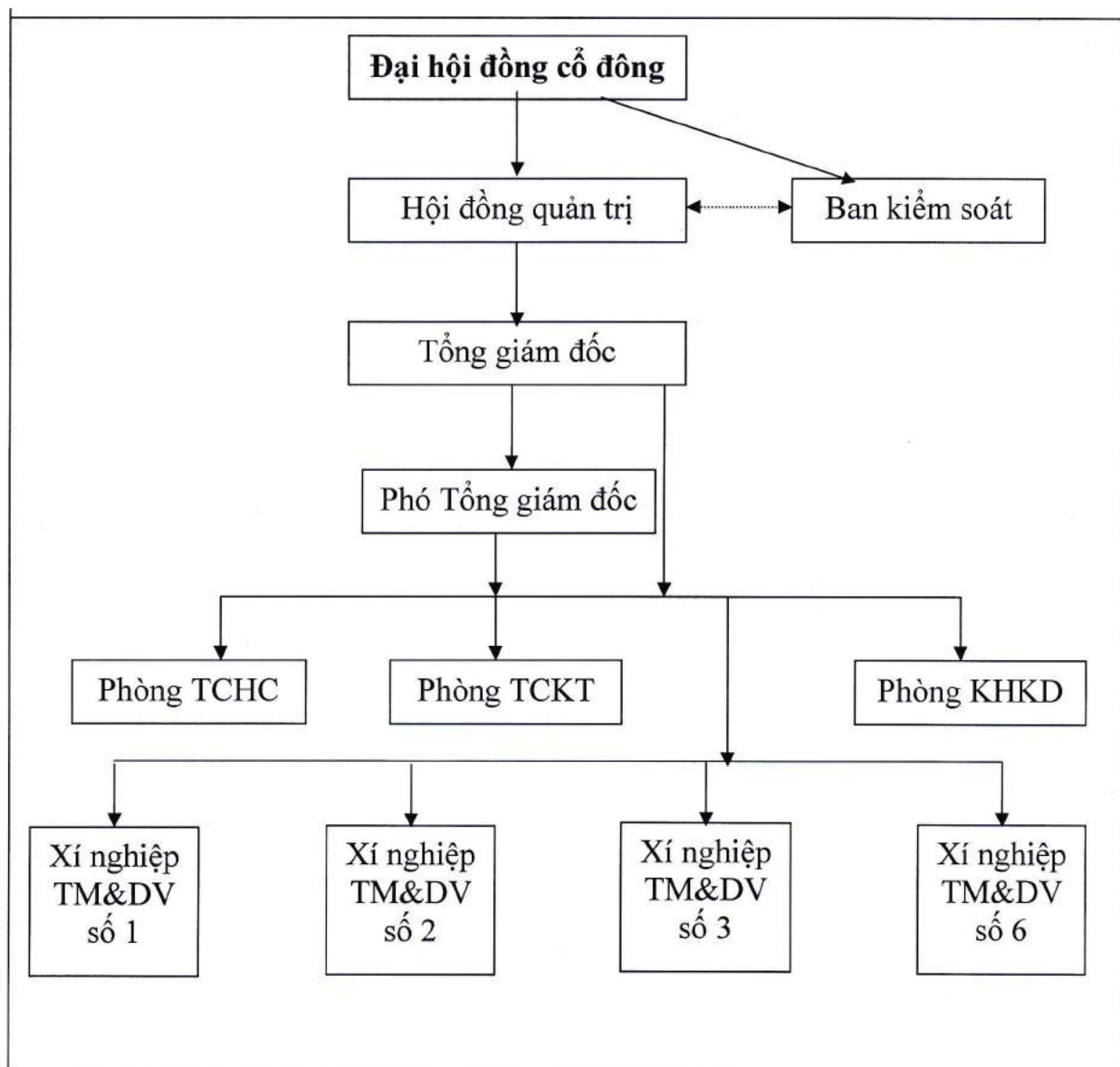
SẢN PHẨM/ DỊCH VỤ	NĂM 2014		NĂM 2015		NĂM 2016	
	GIÁ TRỊ	% LNG	GIÁ TRỊ	% LNG	GIÁ TRỊ	% LNG
Lợi nhuận bán hàng hóa	4.854.509	42,6%	9.070.731	56,7%	9.972.241	58,9%
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	6.533.007	57,4%	6.940.954	43,3%	6.949.437	41,1%
Lợi nhuận gộp	11.387.516	100%	16.011.685	100%	16.921.678	100%

Mặc dù Doanh thu của hoạt động cung cấp dịch vụ chỉ chiếm 4,3% trong doanh thu thuần của toàn Công ty nhưng lợi nhuận gộp của hoạt động này lại luôn chiếm tỷ trọng khoảng lớn (41,1%). Điều này cho thấy mảng hoạt động này khá hiệu quả so với hoạt động bán hàng hóa.

Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức tốt hoạt động kinh doanh tiêu thụ hàng hóa nên cùng với việc doanh thu thuần tăng thì tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động này cũng tăng cao so với các năm trước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là tổ chức quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, bao gồm 05 người, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát

Có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Các phòng ban Công ty

- Phòng Kế hoạch - Kinh doanh: Có chức năng nắm bắt các thông tin kinh tế thị trường, xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư cho từng giai đoạn, lập phương án kinh doanh cụ thể và giám sát thực hiện, tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Phòng Tài Chính – Kế toán: Chịu trách nhiệm tổ chức hạch toán kế toán theo đúng quy định nhà nước; tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác tài chính kế toán; Giúp Tổng Giám đốc công ty về công tác quản lý, sử dụng vốn (tài sản, nguyên vật liệu, tiền vốn, chi phí sản xuất kinh doanh) để đạt được mục đích đề ra của Đại hội cổ đông và hội đồng quản trị, phù hợp với chủ trương, chính sách pháp luật hiện hành, các quy định của nhà nước về kế toán thống kê.

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Là một bộ phận tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc tổ chức và quản lý nhân sự, quản lý tài sản, quản trị văn phòng, công tác bảo vệ, an ninh trật tự.

Các xí nghiệp

Xí nghiệp Thương mại & Dịch vụ Số 1:

- Địa chỉ: Lô CC4 Khu CN Tây Bắc Ga – P. Đông Thọ - TPTH
- Điện thoại/Fax: 037. 3853 936
- Email: Xinghiepl@thanhhoasongda.com.vn
- Chức năng, nhiệm vụ: Kinh doanh các mặt hàng nhôm, sứ, nhựa dân dụng...

Xí nghiệp Thương mại & Dịch vụ Số 2:

- Địa chỉ: 13 Cao Thắng – Phường Lam Sơn - TPTH
- Điện thoại: 037. 3852 204 Fax: 037. 3753 190
- Email: Xinghiiep2@thanhhoasongda.com.vn
- Chức năng, nhiệm vụ: Kinh doanh các mặt hàng nội thất dân dụng...

Xí nghiệp Thương mại & Dịch vụ Số 3:

- Địa chỉ: 301 Trần Phú – P. Ba Đình - TPTH
- Điện thoại: 037. 3726 528 Fax 037. 3852 212
- Email: Xinghiiep3@thanhhoasongda.com.vn
- Chức năng, nhiệm vụ: Kinh doanh các mặt hàng chăn ga gối đệm bóng đèn phích nước, đồ điện dân dụng...

Xí nghiệp Thương mại & Dịch vụ Số 6:

- Địa chỉ: Lô CC4 Khu CN Tây Bắc Ga – P. Đông Thọ - TPTH
- Điện thoại: 037. 3755 050 Fax 037. 3755 050
- Email: Xinghiiep6@thanhhoasongda.com.vn
- Chức năng, nhiệm vụ: Kinh doanh các mặt hàng điện tử điện lạnh dân dụng

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xây dựng và phát triển Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà thành doanh nghiệp kinh doanh thương mại và dịch vụ có tính chuyên nghiệp cao, đủ sức cạnh tranh, có vị thế xứng đáng và vững chắc trên thị trường, đặc biệt là thị trường Thanh Hóa

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Phương hướng cơ bản kinh doanh giai đoạn (2015-2020) là tập trung cao độ vào các mặt hàng công ty có lợi thế cạnh tranh để mở rộng thị trường, phát triển mặt hàng ngành hàng mới, nâng cao hiệu quả kinh doanh, ưu tiên hàng đầu mục tiêu lợi nhuận, khẳng định vị thế của công ty về các mặt hàng kinh doanh chủ lực trên thương trường

*** Một số chỉ tiêu chủ yếu 5 năm (2015 – 2020)**

- Tổng giá trị SXKD: 1.347.500 tỷ VNĐ, tăng bình quân hàng năm 13,6%.
- Doanh thu : 1.225.000 tỷ VNĐ, tăng bình quân hàng năm là 13,6 %.
- Lợi nhuận TT : 17,7 tỷ VNĐ, tốc độ tăng bình quân hàng năm là 4,5%.
- Cổ tức tăng bình quân hàng năm là 4,5 %.
- Nộp ngân sách nhà nước: 17,4 tỷ VNĐ, tăng bình quân hàng năm là 7,2 %.
- Thu nhập BQ người lao động: 6,3 triệu VNĐ, tăng bình quân hàng năm là 10,1 %. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định cho người lao động.

*** Định hướng phát triển**

Tập trung cao độ vào các mặt hàng công ty có lợi thế cạnh tranh để mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả kinh doanh, ưu tiên hàng đầu mục tiêu lợi nhuận, nâng cao cổ tức cho cổ đông và thu nhập của người lao động trong công ty

Thực hiện đầu tư hợp lý, đem lại hiệu quả đầu tư cao nhất.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, nâng cao tính hiệu quả, khoa học, minh bạch và tuân thủ pháp luật

Mở rộng nghiên cứu thị trường, giao lưu liên kết nắm bắt cơ hội do hội nhập kinh tế quốc tế của nền kinh tế mang lại

6. Các rủi ro

Là một doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề nhưng hoạt động chủ đạo đồng thời cũng là thế mạnh của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà là kinh doanh dịch vụ thương mại. Theo đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế như tăng giảm tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát hay thay đổi trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các rủi ro khác trong ngành.

6.1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2016 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi với mức tăng trưởng cao, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát thấp, các ngành và lĩnh vực của nền kinh tế có bước phát triển khá. Tuy nhiên những bất ổn về tình hình chính trị giữa các nước Trung Đông và khu vực biển đảo còn diễn biến phức tạp.

Trong bối cảnh đó, sản xuất kinh doanh trong nước chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn bản thân nền kinh tế từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để, rủi ro về kinh tế đối với các hoạt động kinh doanh thương mại là rất hiện hữu

6.2. Rủi ro về luật pháp

Văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà là Luật doanh nghiệp sửa đổi đã được ban hành và có hiệu lực từ 01/07/2015. Cùng với Bộ luật doanh nghiệp và các bộ luật khác mới được thay đổi, các chính sách mới đối với doanh nghiệp được mở ra thông thoáng hơn.

Tuy nhiên hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về tín dụng

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại. Vào các thời điểm mùa vụ, Công ty cần một lượng vốn lớn để đáp ứng đủ cho hoạt động mua bán, dự trữ hàng hoá. Lúc đó Công ty phải bổ sung vốn kinh doanh bằng vốn vay. Với đặc điểm này, hoạt động của Công ty chứa đựng những rủi ro tiềm ẩn về tín dụng.

Trong điều kiện kinh doanh thông thường vòng quay hàng tồn kho bình quân hàng năm của Công ty khoảng 10,5 vòng. Sự luân chuyển nhanh của hàng tồn kho sẽ đảm bảo khả năng thanh toán cho vay ngắn hạn. Hiện nay, lãi suất tín dụng lại liên tục giảm, chính sách cho vay của Ngân hàng cũng thông thoáng hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh.

Rủi ro về cạnh tranh

Năm 2016 là năm đầu tiên của Cộng đồng các quốc gia ASEAN, là năm đầu tiên các FTA giữa Việt Nam và các đối tác EU, Hàn Quốc có hiệu lực, là năm nền kinh tế đang nỗ lực để hướng tới TPP (Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương). Nền kinh tế Việt Nam sẽ thông thoáng hơn, số lượng hàng hoá chuyển vào ngày một nhiều, chất lượng hàng hoá dịch vụ được nâng cao, yếu tố cạnh tranh trên thương trường ngày càng khốc liệt. Việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thương mại và đầu tư sẽ tạo ra cơ hội và thách thức, đòi hỏi các doanh nghiệp phải tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp với tiêu chuẩn thông lệ quốc tế. Trước xu thế và vận hội mới, các công ty thương mại phải xem xét lại toàn bộ kinh doanh hiện tại. Nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực kinh doanh, năng lực tài chính, và tìm các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, để có thể thích ứng và tồn tại trong môi trường kinh doanh mới.

6.4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Khi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty,..... Để giảm thiểu một cách tối đa những rủi ro có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà luôn thực hiện tốt quy định Công bố thông tin nhằm ràng buộc trách nhiệm của những cá nhân liên quan đối với việc công bố thông tin của Công ty, đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định trong Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 06/10/2016 hướng dẫn Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDCK ngày 29/9/2016. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra

được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

6.5. *Rủi ro khác*

Các rủi ro như thiên tai, hoả hoạn, dịch hoả, chiến tranh ... là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.

II. **Tình hình hoạt động trong năm**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Hoạt động SXKD năm 2016 của Công ty diễn ra trong bối cảnh có nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen. Là năm nền kinh tế đất nước có sự hồi phục rõ nét và môi trường kinh tế vĩ mô có nhiều thay đổi khuyến khích, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là năm đầu tiên sau 60 năm tồn tại và phát triển Công ty hoạt động với tư cách là doanh nghiệp tư nhân sau khi hoàn thành thoái vốn nhà nước với nhiều thay đổi trong mục tiêu, chính sách và vận hành doanh nghiệp.

Dưới sức ép ngày càng mạnh mẽ của cạnh tranh thương trường, ngay từ đầu năm Công ty đã đặt ra chấm dứt hay tiếp tục kinh doanh một số ngành hàng do việc kinh doanh không có hiệu quả kéo dài nhiều năm trên cơ sở đó tổ chức lại kinh doanh cho phù hợp với tình hình thị trường không ngừng biến đổi và cạnh tranh ngày càng quyết liệt

• *Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (triệu đ)	TL hoàn thành KH năm	So cùng kỳ năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	259.814	107	118
2	Doanh thu	236.195	107	118
3	Lợi nhuận trước thuế	6.292	210	154
4	Nộp ngân sách	3.710	124	115
5	Lương Bình quân	6,6	110	110
6	Cổ tức (%/năm)	13	186	137

2. *Tổ chức và nhân sự*

Danh sách Ban điều hành

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
Nguyễn Thanh Hải	Tổng giám đốc	175.000	5,83
Lê Văn Tường	Phó tổng giám đốc	170.000	5,67
Chu Thị Hòa	Phó tổng giám đốc	164.000	5,47
Đỗ Văn Thái	Phó tổng giám đốc	122.100	4,07
Vũ Thị Lý	Kế toán trưởng	30.000	1,00

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

Ông Nguyễn Thanh Hải - Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Nguyễn Thanh Hải**

Giới tính: Nam

Số CMTND: 171474060 Ngày cấp: 19/05/2009 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

Ngày tháng năm sinh: 23/10/1960

Nơi sinh: Xã Hà Bình - Huyện Hà Trung - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Hà Bình - Huyện Hà Trung - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 54 Quán Giò – P.Trường Thi – TP Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc: 0913.081.812

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1978 - 1986	Đi bộ đội
1987 - 2002	Làm việc tại phòng kinh doanh Công ty Công nghệ phẩm Thanh Hoá
Năm 2003 - 18/04/2004	Phó Giám đốc Công ty Thương mại & Dịch vụ Thanh Hoa
19/05/2004- 07/2006	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
07/2006 - 31/05/2009	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà
01/06/2009 – 7/12/2013	Phó Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà
08/12/2013 đến nay	Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 175.000 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
Nguyễn Thị Hoa	Vợ	15.000
Nguyễn Thuý Hồng	Con đẻ	1.000

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Lê Văn Tường - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Lê Văn Tường**

Giới tính: Nam

Số CMTND: 171195060 Ngày cấp: 29/03/2013 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

Ngày tháng năm sinh: 19/05/1958

Nơi sinh: Xã Đông Anh - Huyện Đông Sơn - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đông Anh - Huyện Đông Sơn - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 15 Phố Cửa Hậu – P. Điện Biên – TP Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc: 0373.855.095/0912.384.845

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân Luật

Quá trình công tác:

1973 - 1978	Đi bộ đội
1978 - 2000	Làm việc tại phòng kế toán Công ty công nghệ phẩm Thanh Hoá
2001 - 2002	Phó phòng kinh doanh Công ty Công nghệ phẩm Thanh Hoá
2003 - 18/04/2004	Trưởng phòng đầu tư Công ty Thương mại và Dịch vụ Thanh Hoá
19/04/2004 - nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thanh Hoá - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thanh Hoá - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 170.000 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
Lê Minh Thông	Con đẻ	10.000

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà Chu Thị Hòa – Phó Tổng giám đốc công tyHọ và tên : **Chu Thị Hòa**

Giới tính : Nữ

Số CMTND: 171893481 Ngày cấp: 18/05/2007 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

Ngày tháng năm sinh: 17/11/1966

Nơi sinh: Xã Hoàng Hợp - Huyện Hoàng Hoá - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Hoàng Hợp - Huyện Hoàng Hoá - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 12/7 Bến Ngự - P. Trường Thi - TP Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc: 0983.852.699

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1987 - 1999	Kế toán Công ty công nghệ phẩm Thanh Hoá
2000 - 2009	Kế toán trưởng công ty CP Bách hoá số 3 – Thanh Hoa - Sông Đà
2010 - 25/04/2012	Giám đốc Xí nghiệp TM&DV số 3 – Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
26/04/2012 – 06/07/2014	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 3 - Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà
07/07/2012 đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc cty, Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 3 - Cty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:

- Ủy viên HĐQT
- Phó Tổng giám đốc công ty
- Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 3 - Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 164.000 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

- Em: Chu Thị Hiền: 8.070 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Đỗ Văn Thái – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : **Đỗ Văn Thái**

Giới tính : Nam

Số CMTND : 171015509 Ngày cấp: 01/07/2009 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

Ngày tháng năm sinh: 02/09/1961

Nơi sinh : Xã Minh Khôi - Huyện Nông Cống - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán : Xã Minh Khôi - Huyện Nông Cống - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 183 Đường 5 Đông Phát - Đông Vệ – TP Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0912.316.827

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

▪	2/1982 - 5/1985	Đi bộ đội
▪	6/1985 - 12/1989	Làm việc tại Xí nghiệp sứ Nông Cống – Thanh Hóa
▪	1/1990 - 2/1995	Làm việc tại Trạm thú ý Nông Cống - Thanh Hoá
▪	3/1995 - 9/2003	Làm việc tại Công ty công nghệ phẩm Thanh Hóa
▪	10/2003 - 5/2004	Làm việc tại CTY CP TM&DV Thanh Hoa
▪	6/2004 - 1/2009	Làm việc tại CTY CP Thanh Hoa Sông Đà
▪	2/2009 -11/2013	Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 2 - Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà
▪	12/2013 – 9/2016	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 2 - Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà
▪	10/2016 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 2 - Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp TM&DV số 2 - Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 122.100 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Thị Lương	Vợ	2.530

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà Vũ Thị Lý - Kế toán trưởng

Họ và tên: **Vũ Thị Lý**

Giới tính: Nữ

Số CMTND: 171409130 Ngày cấp: 13/10/1999 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

Ngày tháng năm sinh: 30/09/1983

Nơi sinh: Xã Vạn Thắng - Huyện Nông Công - Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Vạn Thắng - Huyện Nông Công - Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: SN 22/19 Ngõ 28 Phố Ngô Từ – P.Lam Sơn – TP Thanh Hóa

Số điện thoại liên lạc: 0984.034.443/0373.724.892

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

03/2006 - 03/2008	Kế toán Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
03/2008 - 05/2009	Phó phòng kế toán Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
06/2009 - 07/2011	Trưởng phòng kế toán Cty CP Thanh Hoa - Sông Đà
Từ 08/2011 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần nắm giữ: 30.000 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Thay đổi trong ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Đỗ Văn Thái	Phó tổng giám đốc	13/10/2016

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Các chính sách đối với người lao động**
Tính đến ngày 31/12/2016, toàn Công ty có 80 lao động.

Cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2016

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
Loại hợp đồng lao động (HĐLĐ)	80	100
- HĐLĐ không xác định thời hạn	69	86
- HĐLĐ ngắn hạn (1-3 năm)	11	14
Trình độ đào tạo	80	100
- Đại học và trên đại học	41	51
- Trung cấp + Cao đẳng	30	38
- Sơ cấp	9	11
- Công nhân	0	0

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Công tác đào tạo: Công ty coi trọng công tác đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, đào tạo đón đầu để nâng cao năng suất, chất lượng lao động, Trước mắt, Công ty sẽ tập trung đào tạo về chuyên môn và tăng cường bổ sung kiến thức quản trị đối với đội ngũ cán bộ trẻ tại phòng ban và các đơn vị trực thuộc đáp ứng theo yêu cầu trong nhiệm vụ mới.

Công tác tuyển dụng: Trong năm Công ty đặt ra chỉ tiêu xem xét lại số lao động dôi dư, đồng thời tuyển dụng thêm một số lao động thực sự có năng lực chuyên môn, đặc biệt là cán bộ kinh doanh và quản lý.

Về công tác xây dựng và áp dụng hệ thống định mức lao động: Thực hiện Quy chế trả lương theo năng suất đã ban hành, áp dụng đồng bộ phương thức bán hàng theo đơn đặt hàng và trả lương theo đơn giá tiền lương, đảm bảo tính tiên tiến, góp phần nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.

Về thực hiện chế độ, chính sách:

- Hệ thống quy chế lương, thưởng của Công ty phù hợp theo hướng gắn liền tiền lương, thu nhập của người lao động với chất lượng lao động và hiệu quả công tác, coi trọng lao động có trình độ chuyên môn và tính kỷ luật cao.
- Tiếp tục sắp xếp lại lao động phù hợp với trình độ chuyên môn, xây dựng chế độ khuyến khích đối với người lao động có trình độ chuyên môn cao, hoàn thiện cơ chế trả lương hợp lý, thật sự khuyến khích người lao động làm việc có hiệu quả, tăng cường công tác đào tạo lại đồng thời xử lý nghiêm theo quy định của Pháp luật và các Quy định của Công ty đối với những lao động yếu kém, vô kỷ luật.
- Duy trì chế độ phúc lợi, đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho người lao

động thông qua các hoạt động văn hoá xã hội, chính sách chăm sóc người lao động ốm đau, tai nạn,... chính sách với những người lao động đã nghỉ hưu, mất sức lao động, với con em người lao động đã và đang làm việc với Công ty, tổ chức thăm quan nghỉ mát hàng năm. Tổ chức Công đoàn đại diện cho người lao động ký thoả ước lao động tập thể với Công ty để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

- Mục tiêu của Công ty sẽ cố gắng tạo dựng được môi trường làm việc tốt nhất để người lao động có đầy đủ điều kiện phấn đấu phát triển cùng sự phát triển của Công ty, duy trì văn hoá doanh nghiệp lành mạnh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Hoàn thành xây dựng kho Tây Bắc Ga đưa vào sử dụng tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị ổn định trong hoạt động kinh doanh.

- Hoàn thành thủ tục cấp phép xây dựng dự án Bắc Cầu Hạc

- Chuyển nhượng tài sản trên đất tại thị trấn Triệu Sơn, xã Hợp Thành để thu hồi vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư khác

- Đầu tư mua thêm 01 xe ô tô tải phục vụ mở rộng kinh doanh của XN6

- Tổng số tiền đầu tư trong năm 2016: 3,38 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm (Tăng +, giảm -)
1	Tổng giá trị tài sản	1.000đ	75.450.966	76.363.526	+1,2%
2	Doanh thu thuần	1.000đ	196.506.686	230.460.148	+17,3%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.000đ	2.952.738	2.320.442	-21,4%
4	Lợi nhuận khác	1.000đ	1.132.420	3.971.745	+250,7%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	4.085.158	6.292.187	+54%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	3.160.409	5.016.693	+58,7
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	9,5	13	+3,5%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1,35	1,21
	- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng TK)/Nợ NH	lần	0,65	0,50
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,53	0,51
	- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	1,14	1,04
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bq)	Vòng	10,7	10,5
	- Doanh thu thuần / Tổng TS	lần	2,6	3,0
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	lần	0,016	0,022
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu	lần	0,090	0,134
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	lần	0,042	0,066
	- Hệ số lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	lần	0,021	0,027

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần : 3.000.000 CP

Bao gồm:

- Cổ phiếu quỹ : 300.000 CP

- Cổ phiếu hiện đang lưu hành : 2.700.000 CP

Trong đó:

+ Cổ phần chuyển nhượng tự do : 2.392.630 CP

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 307.370 CP

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2016

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)	SL CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp:	2.985.400	29.854.000	99,5%	14.600	146.000	0,5%
1. Cổ đông Nhà nước:	0	0	0%			
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	1.180.170	11.801.700	39,3%			
3. Cổ đông trong công ty:	842.996	8.429.960	28,1%			
- Cổ phiếu quỹ	270.000	2.700.000	9,0%			
- Cán bộ công nhân viên	572.996	5.729.960	19,1%			
4. Cổ đông ngoài công ty:	962.234	96.223.400	32,1%	14.600	146.000	0,5%
- Cá nhân	959.803	95.980.300	32,0%			
- Tổ chức	2.431	24.310	0,1%	14.600	146.000	0,5%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không có*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không có*

e) Các chứng khoán khác: *Không có*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016, nền kinh tế phục hồi với mức tăng trưởng cao, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát thấp, các ngành và lĩnh vực của nền kinh tế có bước phát triển khá. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam sâu rộng hơn, nhất là việc hội nhập cộng đồng ASEAN và ký hiệp định hợp tác xuyên thái bình dương TPP.

Công ty với tiềm lực tài chính ổn định, với thương hiệu và lợi thế đã được khẳng định trên thương trường, toàn Công ty đã đẩy mạnh quy mô kinh doanh, kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo mức chi trả cổ tức cổ đông và thu nhập cho người lao động.

- *Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (triệu đ)	TL hoàn thành KH năm	So cùng kỳ năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	259.814	107	118
2	Doanh thu	236.195	107	118
3	Lợi nhuận trước thuế	6.292	210	154
4	Nộp ngân sách	3.710	124	115
5	Lương Bình quân	6,6	110	110
6	Cổ tức (%/năm)	13	186	137

- Quy mô doanh thu toàn Công ty trong năm 2016 đạt 107% kế hoạch đề ra, và tăng 18% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 210% kế hoạch đề ra, và tăng 54% so với cùng kỳ năm trước.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2015	31/12/2016	Biến động
Tổng tài sản	1.000đ	75.450.965	76.363.526	+912.561
- Tài sản ngắn hạn	1.000đ	37.984.228	35.355.879	-2.628.349
- Tài sản dài hạn	1.000đ	37.466.737	41.007.647	+3.540.910

- Tài sản ngắn hạn giảm 2.628 triệu đ chủ yếu do giảm khoản trả trước cho người mua và giảm hàng tồn kho. Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, nên cuối tháng 12 là thời điểm Công ty thường đặt trước tiền cho các nhà phân phối và tích trữ hàng hóa trong kho để đẩy hàng bán ra dịp Tết Nguyên Đán. Tuy nhiên năm nay Tết Nguyên Đán gần lịch dương hơn so với các năm trước nên tại thời 31/12/2016, lượng tồn kho và số tiền đặt trước cho nhà phân phối giảm hơn. Do đó do số tiền đặt hàng đã giảm và giá trị hàng tồn kho thấp hơn, từ đó làm giảm tổng giá trị tài sản ngắn hạn.

- Tài sản dài hạn tăng 3,5 tỷ đồng chủ yếu là do giá trị đầu tư trong kỳ tăng 2,9 tỷ đồng, giá trị khấu hao tài sản trong năm tăng 1,9 tỷ đồng, giá trị XDCB dở dang tăng 1,5 tỷ đ và chi phí trả trước dài hạn tăng 1 tỷ đ.

- Để đảm bảo an toàn vốn, Công ty đã tổ chức đánh giá tuổi nợ của tất cả các khoản công nợ phải thu, thẩm định lại mức trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi. Mức trích đến 31/12/2016 là: 1.736.867.547 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2015	31/12/2016	Biến động
Nợ phải trả	1.000đ	40.180.182	38.920.459	-1.259.723
- Nợ ngắn hạn	1.000đ	28.205.182	29.245.459	+1.040.277
- Nợ dài hạn	1.000đ	11.975.000	9.675.000	-2.300.000

- Nợ ngắn hạn tăng 1 tỷ đồng chủ yếu do tranh thủ dư nợ các nhà cung cấp tăng.

- Nợ dài hạn giảm 2,3 tỷ đồng là phần doanh thu chưa thực hiện từ đầu năm đã được tính là doanh thu thực hiện trong năm.

Hiện Công ty không có nợ phải trả xấu

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Công tác quản lý

- Triển khai kịp thời các quy định mới về công tác kế toán đến các đơn vị
 - Đã sửa đổi bổ sung quy định chi tiết về quản lý kinh tế tại Công ty cho phù hợp hơn với tình hình hiện nay

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, quản lý tốt hàng hóa và công nợ. Chú trọng giải quyết hàng hóa tồn đọng, chậm bán và các khoản công nợ có nguy cơ khó đòi.

- Tăng cường công tác kiểm kê quyết toán, hàng tháng kiểm kê chi tiết ở tất cả các quầy hàng, kho hàng. Tính công khai, minh bạch ngày càng được đề cao, nâng cao chế độ trách nhiệm trong thanh quyết toán hàng tháng.

3.2. Công tác tổ chức

- Hỗ trợ các XN phân công lại lao động, điều hòa lao động toàn công ty
 - Tuyển thêm nhân sự kế toán và cán bộ thị trường cho XN
 - Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động và làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Nhận định tình hình

Năm 2017 tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, tốc độ phục hồi kinh tế chậm ảm chứa nhiều rủi ro. Hội nhập kinh tế sâu rộng dẫn đến mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt. Thời tiết theo dự báo sẽ có những diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Song cũng có những thuận lợi cơ bản, hội nhập sâu rộng hàng hóa sẽ phong phú, nền kinh tế đang phát triển có lợi nhiều cho hoạt động SXKD. Công ty hoạt động kinh doanh đang trên đà phát triển có thương hiệu và uy tín trên thị trường.

4.2. Phương hướng cơ bản năm 2017

Phương hướng cơ bản trong năm 2017 là tập trung cao độ vào các mặt hàng công ty có lợi thế cạnh tranh, khai thác phát triển mặt hàng mới để mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả kinh doanh, ưu tiên hàng đầu mục tiêu lợi nhuận, nâng cao cổ tức cho cổ đông và thu nhập của người lao động trong công ty

Thực hiện đầu tư hợp lý, đem lại hiệu quả đầu tư cao nhất.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, nâng cao tính hiệu quả, khoa học, minh bạch và tuân thủ pháp luật

Sắp xếp kiện toàn công tác tổ chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác kinh doanh.

4.3. Một số chỉ tiêu kinh tế

TT	Chi tiêu	ĐVT	KH năm 2017	So với năm 2016 (%)
1	Tổng giá trị SXKD	Tr.đ	300.000	115
2	Doanh thu	Tr.đ	273.000	115
3	Lợi nhuận TT	Tr.đ	3.000	73
4	Thu nhập b/q	Tr.đ/ng/th	6,6	100
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	3.000	81
6	Cổ tức	%/năm	7	54

4.4. Công tác kinh doanh

- Tất cả các XN triển khai tốt công tác thị trường để đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017.

- Tập trung phát triển quy mô các mặt hàng chủ lực có lợi thế, nghiên cứu mở rộng thêm ngành hàng, mặt hàng mới

- Sắp xếp và khai thác có hiệu quả khu kho Tây Bắc Ga.

4.5. Công tác phát triển mặt hàng mới và công tác thị trường

- XN1 nhanh chóng phát triển thị trường tìm kiếm thêm các mặt hàng thuộc ngành hàng đồ dùng gia đình để đạt tới quy mô kinh tế và ổn định

- XN6 khai thác thêm nhóm hàng điện lạnh của các hãng khác, đồng thời nghiên cứu mở rộng thị trường bán buôn tuyến huyện

- Chú trọng công tác tiếp thị, quảng cáo, công tác chăm sóc khách hàng góp phần củng cố và tăng cường thị trường

- Tổ chức hội nghị khách hàng các nhóm hàng lớn tạo cơ hội tiếp cận giao lưu học hỏi, thắt chặt mối quan hệ với khách hàng.

5. Giải trình của Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán tại báo cáo tài chính năm 2016 là ý kiến chấp thuận toàn phần

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2016 diễn ra trong bối cảnh có nhiều khó khăn. Sự cạnh tranh thương trường đã trở lên quyết liệt hơn lúc nào hết. Thêm vào đó là tình hình thời tiết cực đoan đã hạn chế rất lớn đến sức cầu của nhiều mặt hàng. Chính sách thắt chặt chi tiêu công cũng ảnh hưởng đến một số ngành hàng mà lâu nay cơ quan nhà nước là khách hàng quan trọng.

Tuy nhiên trong năm cũng có nhiều thuận lợi. Nền kinh tế đang trên đà phục hồi, thị trường ngày càng mở ra. Các chính sách vĩ mô được điều chỉnh để khuyến khích các doanh nghiệp. Đặc biệt từ sau Nghị quyết 35 ngày 16/5/2016 của Chính phủ các doanh nghiệp đã được khuyến khích và hỗ trợ nhiều.

Trong bối cảnh đó, Công ty đã phấn đấu đạt được các kết quả khá toàn diện.

1.1. Về công tác thị trường

Tốc độ tăng trưởng 18% về doanh thu (so với 2015) đã phản ánh công tác thị trường có sự phát triển khả quan.

Đặc biệt nhóm hàng điện lạnh doanh thu vượt 32% KH, tăng 59% năm trước. Sự tăng trưởng của nhóm hàng này là tác nhân mạnh mẽ đẩy doanh thu của Công ty tăng vượt lên.

Mặt hàng mới: Nhựa Đại Đồng Tiến, Inox Sơn Hà đã kịp thời góp mặt từ 01/7 và đã phát huy tốt vai trò của nó. Doanh thu đã đạt mức bình quân 500 tr/tháng. Chính các mặt hàng này đã tạo nên sự ổn định, niềm tin cho Xí nghiệp 1 tiếp tục phấn đấu đi lên.

Các mặt hàng truyền thống: trong điều kiện cạnh tranh ngày càng riet ráo đã rất cố gắng để duy trì thị phần và hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên phần lớn đều có sự chững lại về quy mô doanh thu. Nhóm hàng Nội thất có sự suy giảm sâu (chỉ đạt 84% so với 2015) thể hiện tình hình cạnh tranh khó khăn và sự bế tắc về nhóm hàng này.

1.2. Về công tác quản lý

- Công tác tài chính - kế toán: duy trì tốt việc quản lý tồn kho, công nợ, nhịp độ nhập hàng. Tồn kho và công nợ nói chung ở mức hợp lý. Doanh thu tăng lên là do tăng nhanh vòng quay vốn. Công nợ phải thu được giám sát chặt chẽ, một số khoản khó đòi đã được thu hồi. Thực hiện nghiêm việc trích dự phòng tài chính đối với các khoản công nợ khó đòi và tồn kho chậm lưu chuyển.

- Công tác thanh quyết toán hàng tháng, quý ... được duy trì đúng hạn, chất lượng tốt. Việc công bố thông tin được đảm bảo theo đúng quy định đối với Công ty đại chúng luôn kịp thời và đảm bảo nội dung.

- Trong công tác hạch toán kế toán: nói chung các Xí nghiệp trực thuộc nghiêm

túc tuân thủ các chuẩn mực kế toán Nhà nước ban hành, hạch toán trung thực, kịp thời. Tuy nhiên vẫn còn có xí nghiệp sai phạm được phát hiện sau khi tiến hành thanh tra, tuy quy mô, mức độ sai phạm không lớn.

- Công tác quản lý hợp đồng kinh tế đã được quan tâm hơn, chú trọng nhiều hơn đến các yếu tố pháp lý, dự phòng các tình huống xảy ra tranh chấp và đã có sự triển khai tới tận các xí nghiệp.

Tuy nhiên trong năm đã để xảy ra trường hợp ký hợp đồng với Công ty Linh Lam không xem xét các điều kiện cụ thể của Hợp đồng, không tìm hiểu đối tác hợp đồng, không nghiêm ngặt trong việc xem xét điều khoản sửa chữa thay đổi tài sản và việc quản lý trong quá trình tiến hành sửa chữa của đối tác ... dẫn đến thiệt hại lớn cho Công ty và phải thanh lý hợp đồng trước thời hạn.

Công tác kế hoạch, thông tin kinh tế ... được tiến hành đều đặn, kịp thời, có chất lượng. Công tác sơ kết tổng kết SXKD được chú trọng.

1.3. Công tác tổ chức

Công tác tổ chức trong năm đã tạo được dấu ấn trong việc ổn định bộ máy của XN1 bằng việc bổ nhiệm giám đốc XN mới, bổ sung nhân sự kinh doanh; Cùng với việc bổ sung mặt hàng kinh doanh, đã đem lại sinh khí mới cho XN sau nhiều năm khó khăn đứng trước nguy cơ giải thể.

Ngoài ra phải kể đến sự tăng cường nhân sự kịp thời có chất lượng cho XN6; kết hợp với tăng cường phương tiện vận tải, đã tạo điều kiện để XN này phát triển mạnh mẽ.

1.4. Công tác đầu tư.

Việc đầu tư xây dựng kho hàng Tây Bắc Ga, mua sắm thêm ô tô vận tải đã tạo điều kiện thuận lợi cho KD góp phần quan trọng vào tăng trưởng chung và nâng cao vị thế Công ty

Trong năm Công ty cũng đã hoàn tất các công việc để được cấp giấy phép xây dựng dự án tại Khu Bắc Cầu Hạc, hoàn thành việc chuyển nhượng hai điểm bán hàng ở khu vực Triệu Sơn, thu hồi vốn cho kinh doanh.

Đánh giá chung: là năm thành công của Công ty. Hai thành tích rất cơ bản: *một là* ổn định tổ chức kinh doanh, khắc phục tình trạng không ổn định, kinh doanh thua lỗ ở một số xí nghiệp, *hai là* đã tạo được sự bứt phá về doanh thu, tạo đà phát triển cho các năm tiếp theo. Khuyết điểm lớn nhất trong năm là việc ký kết hợp đồng với Công ty Linh Lam gây thiệt hại cho Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Ban TGD Công ty đã bám sát vào nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty, đồng thời có sự linh hoạt trong điều hành. Mỗi tháng, mỗi quý đều có chương trình kế hoạch, công tác trọng tâm để tập trung chỉ đạo.

Đánh giá chung: ban TGD đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ điều hành công ty được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của HDQT trong năm 2017

Tình hình thị trường trong năm 2017 được dự kiến là cạnh tranh ngày càng khó khăn trên từng mặt hàng. Các đối thủ cạnh tranh nhiều hơn, quy mô tiềm lực lớn hơn, các thủ đoạn cạnh tranh cũng quyết liệt và tinh vi hơn

Tuy nhiên nền kinh tế đang trên đà phát triển, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, chính sách vĩ mô ngày càng thông thoáng sẽ làm nảy nở nhu cầu mới, cơ hội kinh doanh mới. Về chủ quan, Công ty đã có bước trưởng thành về mọi mặt. Đây là những điều kiện thuận lợi để Công ty tiếp tục đà thăng lợi kinh doanh trong năm 2017

Phương hướng cơ bản trong năm 2017 của Công ty là:

Tập trung các nguồn lực để tranh thủ phát triển các mặt hàng mới đang có đà tăng trưởng tốt đồng thời chú trọng củng cố các mặt hàng truyền thống, tạo bước đột phá về quy mô thị trường, chú trọng mục tiêu hiệu quả, phát triển bền vững.

3.1. Về công tác thị trường

Tiếp tục tập trung cao độ vào mặt hàng điện lạnh đang có lợi thế cạnh tranh và đang có đà phát triển tốt. Các giải pháp: đi sâu phát triển thị trường tuyến huyện, phương thức bán hàng linh hoạt, tiết chế nhập hàng khoa học phù hợp với bán ra, hợp tác và cạnh tranh hài hòa với các đối thủ, bổ sung thêm nhân hàng mới, xây dựng mối quan hệ tin cậy với khách hàng, bạn hàng cũng như với các nhà cung ứng

Nỗ lực củng cố các mặt hàng truyền thống. Hỗ trợ các Xí nghiệp lấy lại thị phần đã mất và tăng trưởng trở lại, xác lập vị thế dẫn đầu thị trường trong tỉnh

Trên tinh thần đó hỗ trợ mọi mặt cần thiết để XN3 đẩy mạnh quy mô mặt hàng quạt điện đồng thời nghiên cứu các biện pháp toàn diện để tăng trưởng trở lại mặt hàng bóng đèn phích nước rạng đông

Cần kiên trì và kiên quyết trong việc xác định lại định hướng kinh doanh ngành hàng nội thất. Đặt trọng tâm vào công tác phát triển thị trường, xây dựng đội quân thị trường có năng lực, bước đi thích hợp. Có chính sách hợp lý khuyến khích phát triển thị trường

Tiếp tục tìm kiếm phát triển mặt hàng mới, nhất là đối với các Xí nghiệp doanh thu còn thấp. Chú trọng vào các mặt hàng liên đới gần gũi với các mặt hàng đang kinh doanh

3.2. Về công tác quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, nâng cao tính hiệu quả, khoa học, minh bạch và tuân thủ pháp luật

- Nâng cao kỷ luật thanh quyết toán, kỷ luật công bố thông tin, đáp ứng các

yêu cầu của công ty nghiêm yết

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Xử lý nghiêm khắc với các vi phạm trong công tác kế toán, đặc biệt về chứng từ ban đầu

- Tăng cường kỷ luật hợp đồng kinh tế, đặc biệt trong ký kết, thanh toán tiền hàng, hạn chế tối đa những sai sót phát sinh công nợ ngoài quy định, quá quy định, công nợ khó đòi, tranh chấp với đối tác... xảy ra

- Tiếp tục làm tốt công tác quản lý tồn kho, dư nợ, quản lý nhập hàng

3.3. Về công tác tổ chức

Tiếp tục hoàn thiện bộ máy kinh doanh của các xí nghiệp, đặc biệt trong công tác tuyển chọn lao động mới phải tuyển chọn người có tay nghề tốt để từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ .

Trong năm tập trung để xây dựng mới Phương án tiền lương Công ty, áp dụng từ năm 2018, đáp ứng yêu cầu quy định của Nhà nước, đồng thời phù hợp với điều kiện của công ty. Phương án tiền lương quán triệt tinh thần trả lương theo kết quả lao động và là động lực để nâng cao năng suất lao động

Tiếp tục làm tốt công tác bảo hiểm, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, công tác tự vệ. Phối hợp tốt với Cơ quan bảo hiểm để làm tốt việc trao sổ bảo hiểm cho người lao động giữ theo quy định mới của Nhà nước

3.4. Về công tác đầu tư

Xử lý đầu tư Dự án Bắc Cầu Hạc trên tinh thần cân trọng, dứt điểm. dù lựa chọn phương án nào cũng phải khẩn trương để triển khai thực hiện vì thời gian của dự án không cho phép kéo dài thêm

Tăng cường trang bị thêm các phương tiện vận tải phục vụ kinh doanh của các Xí nghiệp phù hợp với tăng trưởng quy mô kinh doanh

3.5. Tăng cường vai trò quản lý doanh nghiệp của Hội đồng quản trị

Việc tăng cường vai trò quản trị Công ty của Công ty nhằm đảm bảo cho công ty luôn đi đúng hướng, vì lợi ích của cổ đông Công ty, bảo toàn vốn và ngày một nâng cao cổ tức, công ty phát triển bền vững

Việc tăng cường quản trị công ty của HĐQT Công ty phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty

Trên tinh thần đó HĐQT phải xác lập phương hướng đúng đắn, giải pháp phù hợp đồng thời luôn bám sát tình hình thực tế để có sự linh hoạt cần thiết trong các quyết sách lớn trong kinh doanh, quản lý

Phân công phân nhiệm phù hợp và đề cao trách nhiệm của các thành viên. Yêu cầu, đồng thời tạo điều kiện để các thành viên hoàn thành nhiệm vụ được HĐQT phân công.

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc chương trình công tác hàng quý của

HĐQT.

Đề cao tính cẩn trọng trong công việc đặc biệt trong các vấn đề lớn của Công ty như đầu tư, giải thể và thành lập đơn vị trực thuộc.

Làm tốt công tác chuẩn bị Nghị Quyết để nâng cao chất lượng nghị quyết được ban hành.

3.6. Làm tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Ban TGD điều hành và cán bộ quản lý Công ty.

- Chủ động, có kế hoạch trong công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh, quản lý để có giải pháp xử lý kịp thời và hiệu quả.

- Tổ chức tốt hoạt động của tiểu ban tài chính kế toán, đảm bảo thực hiện tốt chức năng tư vấn và kiểm tra giám sát cho HĐQT. Hoạt động của tiểu ban Tài chính

- kế toán: kiểm tra hàng quý và theo yêu cầu của HĐQT

- Chú trọng công tác thẩm định dự án, phương án, kế hoạch SXKD, đầu tư

3.7. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ công ty đưa hoạt động kiểm soát nội bộ vào nền nếp, coi đây là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)		TT về giao dịch CP	Ghi chú
		Năm 2015	Năm 2016		
Trương Vạn Thành	CT HĐQT	7.21	7.21		TV độc lập
Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT	5.83	5.83		
Lê Văn Trường	TV HĐQT	5.67	5.67		
Chu Thị Hoà	TV HĐQT	5.47	5.47		
Đỗ Văn Thái	TV HĐQT	4.07	4.07		

Ông Trương Vạn Thành – Chủ tịch HĐQT công ty

Họ và tên: **Trương Vạn Thành**

Giới tính: **Nam**

Số CMTND: **172014819** Ngày cấp: 12/01/2001 Nơi cấp: CA TH

27

Ngày tháng năm sinh: 12/06/1955
 Nơi sinh: Xã Hoằng Phụ - Huyện Hoằng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Xã Hoằng Phụ - Huyện Hoằng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú: 12/3 Phố Bến Ngự - P. Trườngng Thi – TP Thanh Hóa
 Số điện thoại liên lạc: 0903452212
 Trình độ văn hoá: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ khoa học kinh tế
 Quá trình công tác:

▪ 1977 - 10/1980	Giảng viên trường ĐH Thương nghiệp Hà Nội
▪ 11/1980 - 11/1988	Phó giám đốc Công ty Thương nghiệp Nông Công Thanh Hoá
▪ 12/1988 - 09/1991	Giám đốc xí nghiệp sứ Nông Công Thanh Hoá
▪ 10/1991 - 09/1994	Hiệu trưởng trường dạy nghề Thương mại và du lịch Thanh Hoá
▪ 10/1994 - 09/2003	Giám đốc công ty công nghệ phẩm Thanh Hoá
▪ 10/2003 - 18/05/2004	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TM&DV Thanh Hoa
▪ 19/05/2004 - 07/2006	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
▪ 08/2006 - 30/05/2009	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
▪ 01/06/2009- 20/05/2013	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
▪ Từ 21/05/2013 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT CTCP Thanh Hoa - Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có

Số cổ phần nắm giữ: 216.300 cổ phần

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
Nguyễn Thị Thanh	Vợ	35.500

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông Nguyễn Thanh Hải – Thành viên HĐQT (như mục II.2)

Ông Lê Văn Trường – Thành viên HĐQT (như mục II.2)

Bà Chu Thị Hòa – Thành viên HĐQT (như mục II.2)

Ông Đỗ Văn Thái – Thành viên HĐQT (như mục II.2)

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT

Tiểu ban thuộc HĐQT: Ban tài chính – kế toán

- Ngay sau ĐHCĐ thường niên 2014, HĐQT đã kiện toàn lại bộ máy tiểu ban tài chính – kế toán trực thuộc HĐQT để đảm bảo hoạt động có hiệu quả và khách quan của tiểu ban, đảm bảo thực hiện tốt chức năng tư vấn và kiểm tra giám sát cho HĐQT. (Quyết định thành lập tiểu ban số 34/HĐQT-QĐ ngày 14/07/2014)

- Tiểu ban gồm 3 thành viên:

Ông Trương Vạn Thành - Chủ tịch HĐQT công ty

Bà Nguyễn Thị Hiền - Cổ đông công ty

Bà Hoàng Thị Tâm - Phó phòng kế toán công ty

- Nhiệm vụ của Tiểu ban.

+ Tư vấn về tài chính- kế toán cho HĐQT trong việc xây dựng chính sách quản lý, chiến lược quản lý công ty

+ Thẩm định về phương diện tài chính các dự án, kế hoạch, các quy chế công ty trước khi HĐQT thông qua

+ Giám sát cán bộ, chính sách, hệ thống tổ chức kinh doanh của công ty nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc thất thoát tài sản công ty.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong quản lý, điều hành kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quy định của HĐQT. Việc kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất được thực hiện theo kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của HĐQT.

+ Thẩm tra báo cáo quyết toán hàng quý các đơn vị trực thuộc và toàn công ty;

+ Báo cáo HĐQT định kỳ và theo vụ việc về kết quả công tác kiểm tra, thẩm tra, giám sát đã thực hiện.

+ Thực hiện các công việc khác do HĐQT giao.

c) Hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, bám sát Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông Công ty và phù hợp với yêu cầu thực tiễn kinh doanh của Công ty

- Các thành viên HĐQT hoạt động theo Quy chế và theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT và đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình..

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cũng như toàn bộ hoạt động của HĐQT đã thể hiện đầy đủ vai trò đại diện sở hữu, quản lý công ty, đảm bảo cho công ty vượt qua khó khăn trong năm, vươn lên đạt được những kết quả nêu trên

- HĐQT giám sát, kiểm tra có hệ thống hoạt động điều hành của ban TGD và các cán bộ quản lý Công Ty

- HĐQT tham gia giám sát ngày từ đầu trong quá trình lên chương trình, kế hoạch công tác của bộ máy điều hành.

- HĐQT cũng thường xuyên nghe báo cáo từ Ban TGD, các Giám đốc Xí nghiệp, các Trưởng phòng chức năng cũng như kiểm tra thực tế, trực tiếp tại các đơn vị.

- HĐQT thường xuyên trao đổi và góp ý kiến với Ban TGD trong các công việc quan trọng của Công ty

- Công tác kiểm tra giám sát của HĐQT đối với ban TGD điều hành và cán bộ quản lý công ty trong năm luôn là đảm bảo quan trọng cho hoạt động của công ty theo đúng tinh thần nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT công ty

*** Về các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT**

HĐQT họp thường kỳ mỗi tháng một lần vào đầu mỗi tháng, họp bất thường khi cần thiết.

Các cuộc họp đều được chuẩn bị kỹ nội dung, các tài liệu phục vụ được gửi trước cho các thành viên dự họp.

Các cuộc họp diễn ra trong không khí dân chủ và tinh thần trách nhiệm cao của các thành viên HĐQT.

Trong nhiệm kỳ HĐQT đã ban hành tổng cộng 13 nghị quyết và 10 quyết định. Các nghị quyết và quyết định của HĐQT đều được chuẩn bị dự thảo kỹ lưỡng trước khi đưa ra hội nghị thảo luận và thông qua. Các nghị quyết và quyết định HĐQT đều bám sát vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ pháp luật đồng thời bám sát những vấn đề lớn, nổi cộm thực tiễn Công ty đặt ra

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

- Ông Trương Vạn Thành – Chủ tịch HĐQT Công ty

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

Tiểu ban tài chính kế toán đã làm việc tích cực theo nhiệm vụ được phân công, giúp HĐQT nắm bắt được kịp thời tình hình, sớm có biện pháp khắc phục những sai sót.

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty

Tất cả thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

* Cơ cấu của Ban kiểm soát và sự thay đổi nhân sự:

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)		TT về giao dịch CP	Ghi chú
		Năm 2015	Năm 2016		
Dương Trọng Chính	Trưởng BKS	0.87	0.87		TV độc lập
Cao Thị Hiền	TV BKS	8.56	8.56		TV độc lập
Nguyễn Thị Lại	TV BKS	0.67	0.67		TV độc lập

* Các thành viên Ban kiểm soát

- Ông Dương Trọng Chính – Trưởng BKS

Họ và tên: **Dương Trọng Chính**
 Giới tính: Nam
 Số CMTND: 172023694 Ngày cấp: 30/10/2009 Nơi cấp: CA TH
 Ngày tháng năm sinh: 10/02/1960
 Nơi sinh: Xã Ba Đình – Huyện Nga Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Xã Ba Đình - Huyện Nga Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú: Tổ 101 Xóm Cỏ Đam – P. Lam Sơn - Thị xã Bỉm Sơn - Thanh Hoá
 Số điện thoại liên lạc: 0983.125.696
 Trình độ văn hoá: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán tài chính.
 Quá trình công tác:

▪ 1980 - 1988	Quân nhân chuyên nghiệp E923F372 không quân
▪ 1989 - 2003	Công tác tại Công ty công nghệ phẩm Thanh Hoá
▪ 2004 - 2008	Phó phòng kinh doanh Cty CP Thanh Hoa Sông Đà
▪ 2008 - 2009	Phó giám đốc Công ty CP Bách hoá số 3 – Thanh Hoa Sông Đà
▪ 2010 - 25/04/2012	Phó giám đốc Xí nghiệp TM&DV số 3 – Công ty CP Thanh Hoa -Sông Đà
▪ 26/04/2012 đến nay	Trưởng ban kiểm soát kiêm Phó giám đốc Xí nghiệp TM&DV số 3 – CTY CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó Giám đốc Xí nghiệp TM&DV số 3 - Công ty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
Số cổ phần nắm giữ: 26.070 cổ phần
Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Bà Cao Thị Hiền – Thành viên Ban BKS

Họ và tên: **Cao Thị Hiền**
Giới tính: Nữ
Số CMTND: 172062202 Ngày cấp: 16/09/2003 Nơi cấp: CA TH
Ngày tháng năm sinh: 15/10/1982
Nơi sinh: Xã Hoàng Quang – Huyện Hoàng Hóa - Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Hoàng Quang – Huyện Hoàng Hóa - Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú: 5/183 Trần Bình Trọng - P.Quảng Hưng - TP T. Hoá
Số điện thoại liên lạc: 0373.852.175
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Trung cấp văn thư lưu trữ.
Quá trình công tác:

▪ 09/2003 - 05/2004	Làm việc tại Công ty CP TM&DV Thanh Hoa
▪ 06/2004 - 05/2013	Nhân viên Phòng Hành chính Cty CP Thanh Hoa Sông Đà
▪ 06/2013 – 05/2014	Phó Phòng Hành chính Cty CP Thanh Hoa Sông Đà
▪ 06/2014 đến nay	Ủy viên Ban kiểm soát kiêm Phó Phòng Hành chính Cty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên BKS, Phó Phòng Hành chính Cty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
Số cổ phần nắm giữ: 256.700 cổ phần
Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Bà Nguyễn Thị Lại – Thành viên BKS

Họ và tên: **Nguyễn Thị Lại**
Giới tính: **Nữ**
Số CMTND: **171893461** Ngày cấp: **18/05/2007** Nơi cấp: **CA TH**
Ngày tháng năm sinh: **02/09/1969**
Nơi sinh: **Xã Nga Bạch – Huyện Nga Sơn - Tỉnh Thanh Hóa**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quê quán: **Xã Nga Bạch – Huyện Nga Sơn - Tỉnh Thanh Hóa**
Địa chỉ thường trú: **156 Đội Cung – P. Trường Thi - TP Thanh Hoá**
Số điện thoại liên lạc: **0373.852.212**
Trình độ văn hoá: **10/10**
Trình độ chuyên môn: **Trung cấp kế toán**
Quá trình công tác:

▪	01/1991 - 06/2000	Làm việc tại Công ty công nghệ phẩm Thanh Hóa
▪	07/2000 - 12/2009	Làm việc tại Công ty CP Bách hóa số 3 - Thanh Hoa Sông Đà
▪	01/2010 - 05/2014	Trưởng ban kế toán tại Xí nghiệp 3 - Cty CP Thanh Hoa Sông Đà
▪	06/2014 - 05/2014	Ủy viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng ban kế toán tại Xí nghiệp 3 - Cty CP Thanh Hoa Sông Đà

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: **Ủy viên BKS, Trưởng ban kế toán XN3 - Cty CP Thanh Hoa Sông Đà**

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: **không**

Số cổ phần nắm giữ: **20.000 cổ phần**

Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: **Không**

Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**

Các khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2016 ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty, nhằm duy trì việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.

- Khi được xin ý kiến, các thành viên BKS đã gửi ý kiến về HĐQT Công ty đầy đủ.

- Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của

pháp luật và công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, ban Tổng giám đốc Công ty năm 2015 cụ thể:

- Xem xét pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, ban Tổng Giám đốc trong năm 2014 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

- Thẩm định báo cáo Tài chính các quý, cũng như năm của Công ty, nhằm đánh giá trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam..

*** Tổng kết các cuộc họp của BKS:**

Trong năm ngoài việc tham gia các cuộc họp thường niên của HĐQT Ban kiểm soát đã tổ chức họp theo định kỳ mỗi quý một lần.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát năm 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

Họ tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Cộng	Ghi chú
Trương Vạn Thành	Chủ tịch HĐQT	364		56	364	TV độc lập
Nguyễn Thanh Hải	UV HĐQT, TGD	222	96	16	318	
Lê Văn Tường	UV HĐQT, P. TGD	183	96	16	279	
Chu Thị Hòa	UV HĐQT, P. TGD	175	96	16	271	
Đỗ Văn Thái	Ủy viên HĐQT		96	16	96	
Dương Trọng Chính	Trưởng BKS		60	10	60	TV độc lập
Cao Thị Hiền	TV BKS		36	6	36	TV độc lập
Nguyễn Thị Lài	TV BKS		36	6	36	TV độc lập
Cộng		944	516	114	1.574	TV độc lập

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có**

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**

Công ty đã thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

- BCTC năm 2016 bao gồm (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính) được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C)
- Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính năm 2016:
Website: <http://Thanhhoasongda.com.vn>
- Địa chỉ cung cấp Báo cáo tài chính năm 2016:
Phòng kế toán – Công ty cổ phần Thanh Hoa Sông Đà – 25 Đại lộ Lê Lợi,
Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

1. Ý kiến kiểm toán



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nhà Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nhà Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 132/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thanh Hoa – Sông Đà (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc


Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

 **BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

5

AL S.D.K.

INH
TY
KHU
C
NHI
TP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thanh Hoa – Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Ngô Thị Lệ Quyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2523-2014-008-1

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2017

2. BCTC được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		35.355.879.273	37.984.228.653
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.498.360.451	4.262.820.841
1. Tiền	111		4.498.360.451	2.362.820.841
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.900.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.680.274.468	13.146.597.468
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	5.321.249.779	5.847.676.727
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	814.953.521	2.345.396.983
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	5.280.938.715	6.114.691.680
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.736.867.547)	(1.161.167.922)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		20.765.384.545	19.704.317.153
1. Hàng tồn kho	141	V.6	20.781.517.219	19.704.317.153
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(16.132.674)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		411.859.809	870.493.191
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	32.441.038	57.412.177
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		379.418.771	813.081.014
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

7

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.007.647.374	37.466.737.318
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.413.455.502	9.120.968.239
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	11.413.455.502	9.120.968.239
Nguyên giá	222		19.563.291.469	16.582.444.265
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.149.835.967)	(7.461.476.026)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	23.786.036.247	24.922.196.019
Nguyên giá	231		32.414.404.563	32.354.818.563
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(8.628.368.316)	(7.432.622.544)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.733.330.710	3.255.564.437
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	4.733.330.710	3.255.564.437
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.074.824.915	168.008.623
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.074.824.915	168.008.623
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		76.363.526.647	75.450.965.971

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

8

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		38.920.459.356	40.180.182.751
I. Nợ ngắn hạn	310		29.245.459.356	28.205.182.750
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	17.167.318.225	11.874.480.487
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	235.645.449	536.418.349
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	387.016.321	441.803.028
4. Phải trả người lao động	314		653.859.240	680.284.366
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14a	801.643.630	502.758.282
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	199.436.972	123.885.292
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	9.483.829.363	13.894.093.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	316.710.156	151.459.946
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.675.000.000	11.975.000.001
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.14b	9.675.000.000	11.975.000.001
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

9

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.443.067.291		35.270.783.220	
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	37.443.067.291		35.270.783.220	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000		30.000.000.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000		30.000.000.000	
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-		-	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-		-	
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-		-	
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-		-	
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.162.020.000)		(2.162.020.000)	
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-		-	
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-		-	
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.588.394.010		4.272.394.010	
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-		-	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-		-	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.016.693.281		3.160.409.210	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-		3.160.409.210	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.016.693.281		-	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-		-	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-		-	
1. Nguồn kinh phí	431		-		-	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-		-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		76.363.526.647		75.450.965.971	

Lập ngày 02 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Vũ Thị Lý

Nguyễn Thanh Hải

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

10

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	230.460.693.348	196.506.686.076
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	545.454	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		230.460.147.894	196.506.686.076
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	213.539.015.764	180.495.000.187
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.921.132.130	16.011.685.889
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	362.955.285	396.144.563
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	611.939.888	380.024.056
Trong đó: chi phí lãi vay	23		611.939.888	380.024.056
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	9.216.950.912	8.704.141.398
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	5.134.754.084	4.370.926.741
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.320.442.531	2.952.738.257
11. Thu nhập khác	31	VI.8	5.371.765.487	2.595.898.626
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.400.020.392	1.463.478.506
13. Lợi nhuận khác	40		3.971.745.095	1.132.420.120
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.292.187.626	4.085.158.377
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.275.494.345	924.749.167
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.016.693.281</u>	<u>3.160.409.210</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.758</u>	<u>1.067</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.758</u>	<u>1.067</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Thùy

Kế toán trưởng

Vũ Thị Lý

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Hải

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

11

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.292.187.626	4.085.158.377
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		2.269.956.700	1.898.867.849
- Các khoản dự phòng	03		591.832.299	455.715.590
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(170.727)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.8	(3.500.725.919)	(103.060.578)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	611.939.888	380.024.056
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.265.190.594	6.716.534.567
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.324.285.618	(4.552.885.550)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.077.200.066)	(5.658.825.246)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.874.627.145	(2.796.043.092)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(881.845.153)	34.542.046
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(611.939.888)	(380.024.056)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.195.122.808)	(827.641.189)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(114.159.000)	(253.876.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.583.836.442	(7.718.218.520)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.965.142.727)	(8.712.450.363)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.561.818.182	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	110.007.800
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.403.324.545)	(8.602.442.563)

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

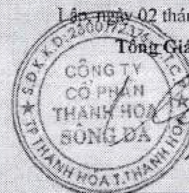
CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.16	157.055.047.216	82.191.932.353
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.16	(161.465.310.853)	(69.095.838.383)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.534.708.650)	1.886.424.750
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(6.944.972.287)</i>	<i>14.982.518.720</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	235.539.610	(1.338.142.363)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	4.262.820.841	5.600.792.477
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	170.727
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	4.498.360.451	4.262.820.841

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lần ngày 02 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Vũ Thị Lý

Nguyễn Thanh Hải

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

13

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Thanh Hoa – Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê và kinh doanh hàng hóa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xi nghiệp Thương mại – Dịch vụ số 1	Lô CC4 Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Đông Thọ, Thanh Hóa
Xi nghiệp Thương mại – Dịch vụ số 2	Số 13 Cao Thắng, P. Lam Sơn, TP Thanh Hóa
Xi nghiệp Thương mại – Dịch vụ số 3	Số 301 đường Trần Phú, P.Ba Đình, Thanh Hóa
Xi nghiệp Thương mại – Dịch vụ số 6	Lô CC4 Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Đông Thọ, Thanh Hóa

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 73 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 69 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

14

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lâm Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Bản mẫu tài chính tổng hợp

15

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng hóa tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa, lắp đặt, chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

16

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 20
Máy móc và thiết bị	4 – 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 – 8

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà, cơ sở hạ tầng	20-36

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

17

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

18

18
NHÀ
NG
S
T
V
H
A

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

19

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

20

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.415.633.265	1.422.059.631
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.082.727.186	940.761.210
Các khoản tương đương tiền	-	1.900.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	1.900.000.000
Cộng	<u>4.498.360.451</u>	<u>4.262.820.841</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	5.321.249.779	5.847.676.727
Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Điện tử Tin học G8	95.764.000	946.143.000
Bà Trần Thị Tâm	44.262.316	600.900.000
Các khách hàng khác	<u>5.181.223.463</u>	<u>4.300.633.727</u>
Cộng	<u>5.321.249.779</u>	<u>5.847.676.727</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	814.953.521	2.345.396.983
Công ty Cổ phần May Sông Hồng	725.908.295	983.480.044
Công ty Cổ phần Thiết kế Phạm Vũ Nguyễn	-	411.440.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tây Á	-	435.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp Thương mại Minh Cường	-	456.000.000
Công ty Cổ phần Nhựa Đại Đồng Tiến	89.045.226	-
Các nhà cung cấp khác	-	59.476.939
Cộng	<u>814.953.521</u>	<u>2.345.396.983</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

21

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.280.938.715	403.478.300	6.114.691.680	403.478.300
Phải thu tiền thương mại của:	1.828.610.308	-	2.555.026.771	-
Công ty Cổ phần Điện lạnh Hòa Phát	877.033.960	-	1.738.803.271	-
Hà Nội Chinghai Electric Works Co.ltd	266.097.525	-	200.000.000	-
Công ty Cổ phần Gốm sứ Hải Dương	386.478.823	-	377.223.500	-
Công ty Cổ phần Phích nước Rạng Đông	214.000.000	-	94.000.000	-
Công ty Cổ phần May Sông Hồng	85.000.000	-	145.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	3.000.000.000	-	3.070.000.000	-
Tạm ứng	7.998.073	-	9.736.968	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	444.330.334	403.478.300	479.927.941	403.478.300
Cộng	5.280.938.715	403.478.300	6.114.691.680	403.478.300

5. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	1.830.205.947	93.338.400	-	1.597.273.317	436.105.395
Công ty Cổ phần Huy Phát – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	391.935.278	-	Trên 2 năm	391.935.278	117.580.583
Công ty TNHH MTV Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Thảo - tiền ứng trước thực hiện hợp đồng	Trên 3 năm	345.900.000	-	Trên 3 năm	345.900.000	-
Công ty TNHH Toàn Thắng TDT – phải thu tiền bán hàng	1-2 năm	331.690.000	-	6 tháng đến 1 năm	180.000.000	126.000.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	6 tháng đến 1 năm	-	-	6 tháng đến 1 năm	76.814.000	53.769.800
	1-2 năm	172.870.000	86.435.000	1-2 năm	22.188.000	11.632.600
	2-3 năm	25.172.400	6.903.400	2-3 năm	212.682.538	127.122.412
	Trên 3 năm	582.638.269	-	Trên 3 năm	367.753.501	-
Cộng		1.830.205.947	93.338.400		1.597.273.317	436.105.395

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Bản cáo tài chính tổng hợp

22

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.161.167.922	834.257.844
Trích lập dự phòng bổ sung	620.984.461	556.663.464
Hoàn nhập dự phòng	(45.284.836)	(100.947.874)
Xử lý công nợ không thu hồi được	-	(128.805.512)
Số cuối năm	1.736.867.547	1.161.167.922

6. Hàng tồn kho

Là hàng hóa tồn kho.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	20.540.426	12.236.186
Công cụ dụng cụ	8.078.909	16.831.991
Chi phí khác	3.821.703	28.344.000
Cộng	32.441.038	57.412.177

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	54.843.320	120.576.056
Chi phí sửa chữa tài sản	1.019.981.595	46.092.714
Phí kiểm định	-	1.339.853
Cộng	1.074.824.915	168.008.623

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	9.227.563.052	3.347.188.824	3.545.139.938	462.552.451	16.582.444.265
Mua trong năm	44.000.000	-	600.000.000	-	644.000.000
Đầu tư XD/CB hoàn thành	2.442.961.876	-	-	340.828.578	2.783.790.454
Thanh lý, nhượng bán	(331.013.938)	(16.363.636)	-	-	(347.377.574)
Giảm do không đủ điều kiện là TSCĐ	-	(99.565.676)	-	-	(99.565.676)
Số cuối năm	11.383.510.990	3.231.259.512	4.145.139.938	803.381.029	19.563.291.469
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	602.941.154	3.231.259.512	1.251.238.210	462.552.451	5.547.991.327
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.142.730.877	3.347.188.824	2.509.003.874	462.552.451	7.461.476.026
Khấu hao trong năm	658.810.827	-	375.636.768	39.763.333	1.074.210.928
Thanh lý, nhượng bán	(269.921.675)	(16.363.636)	-	-	(286.285.311)
Giảm do không đủ điều kiện là TSCĐ	-	(99.565.676)	-	-	(99.565.676)
Số cuối năm	1.531.619.029	3.231.259.512	2.884.640.642	502.315.784	8.149.835.967

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính tổng hợp

23

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (cếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	8.084.832.175	-	1.036.136.064	-	9.120.968.239
Số cuối năm	9.851.890.961	-	1.260.499.296	301.065.245	11.413.455.502

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 2.313.117.510 VND và 0 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà và cơ sở hạ tầng cho thuê. Chi tiết phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	32.354.818.563	7.432.622.544	24.922.196.019
Tăng nguyên giá trong năm	59.586.000	-	59.586.000
Khấu hao trong năm	-	1.195.745.772	(1.195.745.772)
Cộng	32.414.404.563	8.628.368.316	23.786.036.247

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Siêu thị 301 Trần Phú	5.361.016.967	(2.144.406.813)	3.216.610.154
Trung tâm Thương mại 25 Lê Lợi	15.488.315.193	(4.074.571.408)	11.413.743.785
Showroom Bắc Cầu Hạc	11.565.072.403	(2.409.390.095)	9.155.682.308
Cộng	32.414.404.563	(8.628.368.316)	23.786.036.247

Bất động sản đầu tư là Trung tâm Thương mại 25 Lê Lợi có giá trị còn lại theo sổ sách là 11.413.743.785 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	3.255.564.437	4.261.556.727	(2.783.790.454)	4.733.330.710
Công trình Bắc Cầu Hạc	3.255.564.437	1.477.766.273	-	4.733.330.710
Công trình kho Tây Bắc Gù	-	2.783.790.454	(2.783.790.454)	-
Cộng	3.255.564.437	4.261.556.727	(2.783.790.454)	4.733.330.710

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

24

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	17.167.318.225	11.874.480.487
Công ty Cổ phần Sứ Hải Dương	3.412.008.107	3.691.775.641
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	3.215.454.633	2.097.222.108
Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	2.814.810.670	2.952.500.619
Các nhà cung cấp khác	7.725.044.815	3.132.982.119
Cộng	17.167.318.225	11.874.480.487

Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>	1.149.630.540	42.415.699
Công ty Cổ phần Nhựa Hưng Yên	29.000.000	29.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Điện cơ Hà Nội	-	13.415.699
Công ty Cổ phần Xi măng Hoà Phát	1.120.630.540	-
Cộng	1.149.630.540	42.415.699

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	235.645.449	536.418.349
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô	-	200.000.000
Cửa hàng Hằng Dũng	-	107.750.000
Chị Yến Huy	60.731.800	155.910.400
Chị Nê	145.000.000	-
Các khách hàng khác	29.913.649	72.757.949
Cộng	235.645.449	536.418.349

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Giảm khác (*)</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	274.518.921	(274.518.921)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	343.667.514	1.275.494.345	(1.195.122.808)	(62.170.321)	361.868.730
Thuế thu nhập cá nhân	21.444.429	194.102.647	(190.739.913)	-	24.807.163
Tiền thuế đất	76.691.085	1.881.395.142	(1.957.745.799)	-	340.428
Các loại thuế khác	-	92.545.565	(92.545.565)	-	-
Cộng	441.803.028	3.718.056.620	(3.710.673.006)	(62.170.321)	387.016.321

(*) Giảm số thuế phải nộp do đối chiếu với cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời của Báo cáo tài chính tổng hợp

25

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.292.187.626	4.085.158.377
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(52.005.000)	54.274.199
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế</i>	72.803.273	54.444.926
- Các khoản điều chỉnh giảm		
<i>Lợi nhuận đã tính vào thu nhập chịu thuế năm trước theo Biên bản kiểm tra thuế</i>	(124.808.273)	-
<i>Giảm khác</i>	-	(170.727)
Thu nhập chịu thuế	6.240.182.626	4.139.432.576
Thu nhập tính thuế	6.240.182.626	4.139.432.576
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.248.036.525	910.675.167
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>27.457.820</i>	<i>14.074.000</i>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.275.494.345	924.749.167

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất, thuế nhà đất

Tiền thuê đất, thuế nhà đất được nộp theo thông báo cơ quan thuế

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn**14a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	801.643.630	502.758.282
Tiền thường doanh số	-	308.237.195
Doanh thu cho thuê văn phòng nhận trước	801.643.630	194.521.087
Cộng	801.643.630	502.758.282

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp.

26

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

Là doanh thu nhận trước của các hợp đồng cho thuê văn phòng dài hạn với Công ty TNHH Thương mại Sơn Thanh Phong, với thời hạn 47 năm 02 tháng.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	199.436.972	123.885.292
Tiền ký quỹ của người lao động	15.448.133	32.580.133
Cổ tức phải trả	121.082.425	90.791.075
Kinh phí công đoàn	1.406.414	514.084
Phải trả khác	61.500.000	-
Cộng	199.436.972	123.885.292

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Là số dư khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Thanh Hóa theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 3500/HS/2015/092/HĐTD ngày 29/9/2015, thời hạn cấp tín dụng đến 29/9/2016, và hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 3500/HS/2016/109/HĐTD ngày 29/9/2016, thời hạn cấp tín dụng đến 29/9/2017 với hạn mức là 18.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động, lãi suất 7%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ công trình xây dựng trung tâm thương mại 25 Lê Lợi- Thanh Hóa và một số máy móc, thiết bị khác theo hợp đồng thế chấp tài sản số 02-2014 THSD/BBĐG ngày 02 tháng 12 năm 2014.

Công ty có khả năng thanh toán các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	13.894.093.000	797.999.030
Số tiền vay phát sinh	157.055.047.216	82.191.932.353
Số tiền vay đã trả	(161.465.310.853)	(69.095.838.383)
Số cuối năm	9.483.829.363	13.894.093.000

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	71.249.222	179.409.210	(79.250.000)	171.408.432
Quỹ phúc lợi	80.210.724	100.000.000	(34.909.000)	145.301.724
Cộng	151.459.946	279.409.210	(114.159.000)	316.710.156

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

27

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	30.000.000.000	(2.162.020.000)	3.867.394.010	2.558.756.491	34.264.130.501
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	3.160.409.210	3.160.409.210
Trích lập các quỹ	-	-	405.000.000	(668.756.491)	(263.756.491)
Chia cổ tức	-	-	-	(1.890.000.000)	(1.890.000.000)
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	(2.162.020.000)	4.272.394.010	3.160.409.210	35.270.783.220
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	(2.162.020.000)	4.272.394.010	3.160.409.210	35.270.783.220
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	5.016.693.281	5.016.693.281
Trích lập các quỹ	-	-	316.000.000	(595.409.210)	(279.409.210)
Chia cổ tức	-	-	-	(2.565.000.000)	(2.565.000.000)
Số dư cuối năm nay	30.000.000.000	(2.162.020.000)	4.588.394.010	5.016.693.281	37.443.067.291

18b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	300.000	300.000
- Cổ phiếu phổ thông	300.000	300.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.700.000	2.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.700.000	2.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 08/ĐHĐCD-NQ ngày 01 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	2.565.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	316.000.000
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng ban điều hành	279.409.210

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp

28

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lâm Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**19a. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền ngoại tệ bao gồm: 423,19 USD (số đầu năm là 423,19 USD).

19b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Nguyên nhân xóa sổ
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Hoà Bình	70.000.000	70.000.000	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng khác	64.955.837	64.955.837	Không có khả năng thu hồi
Cộng	134.955.837	134.955.837	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	220.523.129.219	187.035.529.773
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.937.564.129	9.471.156.303
Cộng	230.460.693.348	196.506.686.076

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	210.534.755.926	177.964.798.219
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.988.127.164	2.530.201.968
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	16.132.674	-
Cộng	213.539.015.764	180.495.000.187

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	103.060.578
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.878.353	2.645.232
Chiết khấu thanh toán	185.226.932	118.118.026
Lãi CTLG đo đánh giá lại cuối năm	-	170.727
Lãi ký quỹ	173.850.000	172.150.000
Cộng	362.955.285	396.144.563

5. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay trong năm

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

29

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lâm Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.606.933.174	4.527.163.541
Chi phí vật liệu, bao bì	393.826.374	165.133.247
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	98.808.962	134.382.652
Chi phí khấu hao tài sản cố định	913.818.546	547.278.109
Chi phí dịch vụ mua ngoài	996.499.159	1.108.077.627
Các chi phí khác	2.207.064.697	2.222.106.222
Cộng	9.216.950.912	8.704.141.398

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.328.639.320	2.130.213.447
Chi phí vật liệu quản lý	50.414.117	78.148.749
Chi phí đồ dùng văn phòng	107.112.995	123.747.566
Chi phí khấu hao tài sản cố định	172.806.132	169.000.140
Thuế, phí và lệ phí	25.242.000	254.165.373
Dự phòng phải thu khó đòi	575.699.625	455.715.590
Chi phí dịch vụ mua ngoài	72.365.462	26.197.238
Các chi phí khác	1.802.474.433	1.133.738.638
Cộng	5.134.754.084	4.370.926.741

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.500.725.919	-
Tiền điện cho thuê mặt bằng	1.281.167.946	1.339.961.495
Hàng khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng	469.735.478	1.254.840.978
Thu nhập khác	120.136.144	1.096.153
Cộng	5.371.765.487	2.595.898.626

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của TSCĐ, CCDC thanh lý	-	27.746.379
Tiền điện cho thuê mặt bằng	1.225.151.742	1.326.612.184
Phạt do vi phạm hợp đồng	105.000.000	-
Chi phí khác	69.868.650	109.119.943
Cộng	1.400.020.392	1.463.478.506

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Bản cáo tài chính tổng hợp

30

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.016.693.281	3.160.409.210
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(169.000.000)	(216.409.210)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (*)	(100.333.866)	(63.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.747.359.415	2.881.000.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.700.000	2.700.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.758	1.067

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý điều hành đang tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 08/ĐHĐCĐ-NQ ngày 01 tháng 4 năm 2016, trong đó, quỹ khen thưởng phúc lợi là 169.000.000 VND, quỹ thưởng Ban quản lý điều hành bằng 2% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.700.000	2.700.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.700.000	2.700.000

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	444.240.491	243.281.996
Chi phí nhân công	6.935.572.494	6.657.376.988
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.269.956.700	1.898.867.849
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.068.864.621	1.134.274.865
Chi phí khác	4.816.402.712	4.323.856.041
Cộng	15.535.037.018	14.257.657.739

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

31

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.207.372.320	1.190.656.975
Phụ cấp	420.000.000	420.000.000
Cộng	1.627.372.320	1.610.656.975

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Kinh doanh hàng hóa.
- Lĩnh vực 02: Kinh doanh dịch vụ.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	220.522.583.765	9.937.564.129	230.460.147.894
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	220.522.583.765	9.937.564.129	230.460.147.894
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	754.744.253	6.949.436.965	7.704.181.218
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(5.134.754.084)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.569.427.134
Doanh thu hoạt động tài chính			362.955.285
Chi phí tài chính			(611.939.888)
Thu nhập khác			5.371.765.487
Chi phí khác			(1.400.020.392)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.275.494.345)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.016.693.281

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

32

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	-	6.115.521.647
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	-	-	2.573.105.328
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	187.035.529.773	9.471.156.303	196.506.686.076
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	187.035.529.773	9.471.156.303	196.506.686.076
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	366.590.156	6.940.954.335	7.307.544.491
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(4.370.926.741)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.936.617.750
Doanh thu hoạt động tài chính			396.144.563
Chi phí tài chính			(380.024.056)
Thu nhập khác			2.595.898.626
Chi phí khác			(1.463.478.506)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(924.749.167)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			3.160.409.210
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	8.808.755.825	145.300	8.808.901.125
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	928.525.052	80.722	928.605.774
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	36.847.104.284	28.653.916.773	65.501.021.057
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			10.862.505.590
Tổng tài sản			76.363.526.647

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Bản cáo tài chính tổng hợp

33

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	26.886.793.037	10.476.643.630	37.363.436.667
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			1.557.022.689
Tổng nợ phải trả			38.920.459.356
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	36.819.259.520	28.424.292.603	65.243.552.123
Tài sản phân bổ cho bộ phận	114.764.576	5.811.480	120.576.056
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			10.086.837.790
Tổng tài sản			75.450.965.971
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	26.613.229.031	12.169.521.088	38.782.750.119
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			1.397.432.632
Tổng nợ phải trả			40.180.182.751

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

34

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.498.360.451	-	-	-	4.498.360.451
Phải thu khách hàng	3.894.522.132	-	-	1.426.727.647	5.321.249.779
Các khoản phải thu khác	4.860.776.922	-	-	403.478.300	5.264.255.222
Cộng	13.253.659.505	-	-	1.830.205.947	15.083.865.452
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.262.820.841	-	-	-	4.262.820.841
Phải thu khách hàng	4.653.881.710	-	-	1.193.795.017	5.847.676.727
Các khoản phải thu khác	5.676.592.954	-	-	403.478.300	6.080.071.254
Cộng	14.593.295.505	-	-	1.597.273.317	16.190.568.822

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu đều có thời hạn từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty là rủi ro giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

35

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính*Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.498.360.451	-	4.262.820.841	-
Phải thu khách hàng	5.321.249.779	1.333.389.247	5.847.676.727	757.689.622
Các khoản phải thu khác	5.264.255.222	403.478.300	6.080.071.254	403.478.300
Cộng	15.083.865.452	1.736.867.547	16.190.568.822	1.161.167.922

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	17.167.318.225
Vay và nợ	9.483.829.363	13.894.093.000
Các khoản phải trả khác	198.030.558	123.371.208
Cộng	26.849.178.146	25.891.944.695

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập biểuVũ Thị Lý
Kế toán trưởngNguyễn Thanh Hải
Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Thanh Hải